

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/LĐ-PT
Ngày: 03/8/2023
V/v Tranh chấp về trường hợp bị
đơn phương chấm dứt hợp đồng lao
động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Định.

Các thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.
Ông Phạm Thanh Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Anh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLPT-LĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST, ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2023/QĐPT-LĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975, địa chỉ: số 27, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

- **Bị đơn:** Trường Tiểu học B, địa chỉ: số 16 đường B, Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn H – Hiệu trưởng Trường Tiểu học B. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lý Bình Đ, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 348 đường N, Khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/02/2023) (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố S; địa chỉ: Số 93, đường P, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thế L - Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 08/11/2022. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn V là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án, quyết định bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo được tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn trình bày:*

Ngày 31/3/2010, ông Nguyễn Văn V và Trường Tiểu học Phường B (nay là Trường Tiểu học B) ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn, theo đó, thời gian bắt đầu làm việc là ngày 01/02/2010; chức danh: bảo vệ; địa điểm làm việc Trường Tiểu học Phường B.

Ngày 01/02/2014, ông Nguyễn Văn V và Trường Tiểu học Phường B (do ông Chung Tường T - chức vụ Hiệu trưởng đại diện) ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm. Sau khi hợp đồng lao động ngày 01/02/2014 hết hạn, giữa ông V và Trường Tiểu học B không có thỏa thuận nào khác hoặc không có ký hợp đồng lao động khác và ông V vẫn làm việc tại Trường cho đến khi xảy ra tranh chấp. Trong suốt thời gian làm việc tại Trường gần 12 năm, ông V không bị hình thức kỷ luật gì và được khen thưởng hàng năm từ năm 2016 đến năm 2021; bên cạnh đó, ông V còn được nâng bậc lương hàng năm theo quy định và hưởng lương từ ngân sách nhà nước, nên ông V là viên chức của Trường.

Vào ngày 06/7/2021, Trường mời ông V đến họp để trao đổi ký kết lại hợp đồng nhưng không thỏa thuận được, tại cuộc họp này ông V chỉ nêu ý kiến không đồng ý ký lại hợp đồng do không thống nhất về thời gian làm việc theo luật lao động; tại cuộc họp này ông V không có ký tên vào biên bản họp.

Đến ngày 09/7/2021, Trường mời ông V đến họp, trao đổi để ký kết lại hợp đồng nhưng không thỏa thuận được. Nguyên nhân không ký lại hợp đồng là do không thống nhất về thời gian làm việc. Trường yêu cầu ông V phải trực ban ngày và ngủ lại ban đêm. Trong khi đó, theo quy định thì người lao động chỉ làm việc 8 tiếng/ngày nên ông V không đồng ý. Cũng tại cuộc họp này, ông Chung Tường T có thông báo cho ông V biết nếu ông V không ký lại hợp đồng lao động thì sẽ chấm dứt hợp đồng với ông V và thông báo cho ông V biết trước với thời hạn 45 ngày theo Bộ luật Lao động. Tại cuộc họp này ông V có ký tên vào biên bản họp.

Ngày 12/7/2021, ông Chung Tường T – Hiệu trưởng Trường Tiểu học B ra Thông báo số 02/TB-THBĐ về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông V từ

ngày 25/8/2021, với lý do không thoả thuận được về thời gian làm việc. Cụ thể, Trường yêu cầu ông V phải trực ban ngày và ngủ lại ban đêm, còn ông V yêu cầu ngày làm 08 tiếng hoặc trực ban ngày hoặc ngủ lại ban đêm. Sau khi ra thông báo thì trường giao cho ông V nhận cách ngày ra thông báo 01 ngày hoặc 02 ngày gì đó, ông V không nhớ rõ.

Ngày 26/7/2021, Đại diện Công đoàn Trường Tiểu học B có mời ông V đến làm việc, trao đổi để ký kết lại hợp đồng nhưng không thoả thuận được.

Ngày 08/9/2021, Trường Tiểu học B có mời ông V đến làm việc, tại cuộc họp này, Thầy Thanh có thông qua các văn bản pháp luật và công văn của Ủy ban nhân dân thành phố S về việc yêu cầu ký lại hợp đồng lao động. Tại cuộc họp này, ông V đã được giải thích về việc phải ký lại hợp đồng lao động nhưng do giữa ông V và Trường Tiểu học B không thoả thuận được về thời gian làm việc nên ông V không đồng ý ký lại hợp đồng. Cụ thể, thầy T yêu cầu ông V phải trực ban ngày và ngủ lại ban đêm, còn ông V yêu cầu ngày làm 08 tiếng hoặc trực ban ngày hoặc ngủ lại ban đêm. Tại cuộc họp này ông V có ký tên vào biên bản họp.

Ngày 13/9/2021, ông Chung Tường T ra Thông báo không số về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông V, với lý do không thoả thuận được về thời gian làm việc. Cụ thể, Trường yêu cầu ông V phải trực ban ngày và ngủ lại ban đêm, còn ông V yêu cầu ngày làm 08 tiếng hoặc trực ban ngày hoặc ngủ lại ban đêm. Sau khi ra thông báo thì trường giao cho ông V nhận cách ngày ra thông báo 01 ngày hoặc 02 ngày gì đó, ông V không nhớ rõ.

Ngày 17/9/2021, Công đoàn Trường Tiểu học B có mời ông V đến làm việc, trao đổi để ký kết lại hợp đồng nhưng không thoả thuận được, tại buổi họp này, Trường đồng ý hỗ trợ thêm cho ông V 500.000 đồng nhưng yêu cầu ông V phải trực ban ngày và ngủ lại ban đêm. Còn ông V yêu cầu ngày làm 08 tiếng hoặc trực ban ngày hoặc ngủ lại ban đêm (nếu phân công thêm thì chỉ trực ngoài giờ thứ 7 và chủ nhật). Tại cuộc họp này ông V có ký tên vào biên bản họp.

Ngày 09/11/2021, Trường Tiểu học B có mời ông V đến làm việc. Tại cuộc họp này có sự tham gia của thầy Phạm Thế L – đại diện cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố S. Tại cuộc họp này, ông V được giải thích các quy định pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành Phố S về việc yêu cầu ký lại hợp đồng lao động. Khi đó, Ông V và Trường đã thống nhất được về thời gian làm việc, tuy nhiên Trường yêu cầu ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm nên ông V không đồng ý. Vì theo hợp đồng lao động hiện tại, ông V với Trường đang ký hợp đồng không xác định thời hạn nên ông V yêu cầu phải ký lại hợp đồng không xác định thời hạn với ông V. Khi đó, Thầy T có nêu ý kiến là nếu ông V không ký lại hợp đồng thì ông V đã đơn phương chấm dứt hợp đồng. Tại cuộc họp này ông V có ký tên vào biên bản họp.

Ngày 13/12/2021, Trường Tiểu học B ra Thông báo số 04/TB-THBĐ về

việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông V từ ngày 13/12/2021 với lý do không thoả thuận được về loại hợp đồng. Cụ thể, Trường yêu cầu ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm, còn ông V yêu cầu phải ký lại hợp đồng không xác định thời hạn với ông V. Sau khi ra thông báo thì trường giao cho ông V nhận cách ngày ra thông báo 01 ngày hoặc 02 ngày gì đó, ông V không nhớ rõ.

Tổng cộng Trường Tiểu học B đã ban hành 03 Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng với ông V; cụ thể Thông báo số 02/TB-THBĐ ngày 12/7/2021; Thông báo không số ngày 13/9/2021 và Thông báo số 04/TB-THBĐ ngày 13/12/2021 của Trường Tiểu học B, thành Phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Lý do để chấm dứt hợp đồng theo Thông báo số 02/TB-THBĐ ngày 12/7/2021; Thông báo không số ngày 13/9/2021 là không thoả thuận được thời gian làm việc; Theo Thông báo số 04/TB-THBĐ ngày 13/12/2021 thì lý do là không thoả thuận được loại hợp đồng lao động là xác định thời hạn hay hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Trường Tiểu học B đã trả lương cho ông V đến hết ngày 31/12/2021. Ngày 14/12/2021 thì ông V bàn giao công việc đến ngày 17/12/2021 thì trường ra giấy báo thôi trả lương cho ông V và ông V không đến trường làm việc cho đến nay.

Theo ông V, việc ông Chung Tường T– Hiệu trưởng Trường Tiểu học B ra các thông báo trên để chấm dứt hợp đồng làm việc với ông V mà không ban hành quyết định buộc thôi việc là không đúng trình tự pháp luật. Ngoài ra, ông Thanh căn cứ Hợp đồng số 68 ký với nhà trường ngày 01/02/2014 đến nay đã hết thời hạn chưa ký lại là vô lý vì ông V đã vào biên chế nhà nước được hưởng các quyền lợi theo Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam chứ ông V không phải là đối tượng hợp đồng thử việc mà ông T đã viện dẫn ở phần chấm dứt hợp đồng lao động với ông V.

Ngày 16/12/2021, ông V đã làm đơn khiếu nại đến các cấp có thẩm quyền ở thành Phố S, ngày 30/12/2021 Phòng Giáo dục và Đào tạo thành Phố S triệu tập các ngành chức năng bác yêu cầu khiếu nại của ông V bằng một biên bản làm việc chứ không ra quyết định.

Việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông V là trái pháp luật được quy định ở các Điều 35, 36, 37 Bộ luật Lao động năm 2019.

Nay ông V yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Hủy Thông báo số 02/TB-THBĐ ngày 12/7/2021; Thông báo không số ngày 13/9/2021 và Thông báo số 04/TB-THBĐ ngày 13/12/2021 của Trường Tiểu học B, thành Phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Buộc Trường Tiểu học B thành Phố S, tỉnh Sóc Trăng nhận ông V Nguyễn Văn V trở lại làm việc.

3. Bồi thường cho ông V 02 tháng tiền lương thực lãnh của tháng 01/2022 và tháng 02/2022 mỗi tháng là 3.576.000 đồng.

** Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị đơn.*

Bị đơn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn là vào ngày 31/3/2010, ông Nguyễn Văn V và Trường Tiểu học Phường B ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn, theo đó, thời gian bắt đầu làm việc là ngày 01/02/2010; chức danh: bảo vệ; địa điểm làm việc Trường Tiểu học Phường B. Đến đầu năm 2014, để bảo đảm quyền lợi cho người lao động là ông V nên Trường Tiểu học Phường B và ông V đã ký lại hợp đồng lao động ngày 01/02/2014; loại hợp đồng có thời hạn là 01 năm (từ ngày 01/02/2014 đến ngày 01/02/2015). Theo hợp đồng, chức danh của ông V là bảo vệ, công việc phải làm là xem xét lối ra, vào cổng, chăm sóc cây trồng, coi thiết bị trường học, dọn dẹp sân trường; thời gian làm việc: ngày làm 03 buổi; hàng tuần nghỉ vào thứ 7, chủ nhật. Khi hết hạn hợp đồng, thì Trường và ông V không có ký thêm hợp đồng lao động hoặc không có thỏa thuận nào khác. Trong suốt thời gian làm việc từ năm 2014 đến khi tranh chấp, ông V không có thắc mắc, cũng như khiếu nại gì về tiền lương, chế độ làm việc.

Ngày 17/7/2014, Trường Tiểu học Phường B đổi tên thành Trường Tiểu học B theo Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/7/2014 của Ủy ban nhân dân thành Phố S.

Từ năm 2014 cho đến nay, ông V thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ được giao, tuy nhiên Trường không có tổ chức cuộc họp để xem xét, đánh giá hay có hình thức kỷ luật nào đối với ông V mà chỉ tổng hợp các sai sót từ năm 2014 đến 2021 để ghi nhận vào Biên bản họp ngày 06/7/2021 và ông V cũng thừa nhận những sai sót này.

Ông V là người lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, được duyệt biên chế thì ngân sách do UBND thành Phố S cấp. Đến năm 2018 thì có Nghị định 161/2018/NĐ-CP bổ sung thêm đối tượng hưởng lương theo Nghị định 68 như trường hợp của ông V không được trả lương theo hệ số nữa và tiền lương như trường hợp của ông V được chi trả từ ngoài quỹ tiền lương hàng năm. Trên có sở các văn bản trên, vào ngày 09/7/2021, Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng có văn bản về việc hướng dẫn thực hiện quy định mới về hợp đồng lao động và ngày 20/7/2021, Ủy ban nhân dân thành Phố S có Công văn số 1280/UBND-HC về việc hướng dẫn thực hiện quy định mới về hợp đồng lao động, theo đó, đối tượng hưởng lương theo Nghị định 68 như trường hợp của ông V không được trả lương theo hệ số nữa và tiền lương như trường hợp của ông V không được nhà nước cấp nữa mà được chi trả từ ngoài quỹ tiền lương hàng năm.

Bị đơn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn là trong khoảng thời gian từ ngày 06/7/2021 đến ngày 09/11/2021, Trường Tiểu học B và Công đoàn Trường Tiểu học B đã nhiều lần mời ông V đến làm việc và giải thích cho ông V

biết ông là người lao động chịu sự điều chỉnh của Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000; được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 và Nghị định số 04/NĐHN-BNV ngày 21 tháng 5 năm 2019 và Công văn số 1360/SNV-CCVC ngày 09/7/2021 của Sở nội vụ tỉnh Sóc Trăng, công văn số 1280/UBND-HC ngày 20/7/2021 về việc thực hiện hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, trường hợp của ông V phải ký kết lại hợp đồng lao động mới theo quy định của pháp luật. Tại các buổi làm việc từ ngày 06/7/2021 đến ngày 13/9/2021, do không thống nhất về thời gian làm việc nên ông V không đồng ý ký kết lại hợp đồng mới. Sau đó, Trường Tiểu học B, (do ông Chung Tường T đại diện) đã ban hành Thông báo số 02/TB-THBĐ ngày 12/7/2021; Thông báo không số ngày 13/9/2021 về việc chấm dứt hợp đồng với ông V, sau đó các bên đã thống nhất về thời gian làm việc, tiền lương (tăng 500.000 đồng so với mức lương ông V đang hưởng) nhưng vẫn không ký lại hợp đồng được do không thống nhất về loại hợp đồng vì ông V yêu cầu phải ký hợp đồng không xác định thời hạn nhưng Trường Tiểu học B chỉ đồng ý ký hợp đồng xác định thời hạn là 01 năm nên Trường Tiểu học B (do ông Chung Tường T đại diện) đã ban hành Thông báo số 04/TB-THBĐ ngày 13/12/2021 về việc chấm dứt hợp đồng với ông V, kể từ ngày 13/12/2021. Sau khi ban hành các thông báo trên thì Trường đều giao cho ông V nhận. Ngày 14/12/2021, ông V bàn giao công việc, đến ngày 17/12/2021 Trường ra giấy báo thôi trả lương cho ông V và ông V không đến trường làm việc cho đến nay.

Thông báo số 02/TB-THBĐ ngày 12/7/2021; Thông báo không số ngày 13/9/2021 của Trường chỉ là thông báo cho ông V biết Trường Tiểu học B sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với ông V nếu ông V không ký lại hợp đồng mới. Đến ngày 13/12/2021, do Trường và ông V vẫn không thoả thuận được về thời gian làm việc nên Trường ban hành Thông báo số 04/TB-THBĐ ngày 13/12/2021 để chấm dứt hợp đồng lao động với ông V. Do ông V là người đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước nên việc Trường ra thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với ông V là đảm bảo đúng quy định tại Điều 35 Bộ Luật Lao động năm 2019. Do đó, Trường Tiểu học B không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, sau khi ông V nghỉ việc, Trường đã tuyển được bảo vệ mới, hiện nay biên chế người lao động của Trường Tiểu học B đã đủ.

** Tại buổi hòa giải ngày 01/11/2022, người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phòng Giáo dục và Đào tạo thành Phố S là ông Phạm Thế L trình bày:*

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành Phố S không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Trong quá trình tranh chấp, ông V có gửi đơn yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo thành Phố S giải quyết tranh chấp giữa ông V và Trường Tiểu học B. Khi

đó, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành Phố S cũng có giải thích, động viên hai bên nhiều lần nhưng không thành. Ngoài ra, việc ký kết hợp đồng lao động giữa ông V và Trường Tiểu học B do hai bên quyết định dựa trên quy định pháp luật. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành Phố S không có ý kiến chỉ đạo gì đối với Trường Tiểu học B. Do đó, việc tranh chấp giữa ông V và Trường Tiểu học B do hai bên tự quyết định.

* Sự việc được Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại Bản án sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST, ngày 05 tháng 5 năm 2023, đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 15, 16, 22, 23 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ vào Điều 34, 36, 48, 187, Khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động 2019;

Căn cứ Nghị định số: 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số: 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ; Nghị định số: 04/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ; Thông tư số: 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V về việc yêu cầu:

- Hủy Thông báo số 02/TB-THBĐ ngày 12/7/2021; Thông báo không số ngày 13/9/2021 và Thông báo số 04/TB-THBĐ ngày 13/12/2021 của Trường Tiểu học B, thành Phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Buộc Trường Tiểu học B thành Phố S, tỉnh Sóc Trăng nhận ông Nguyễn Văn V trở lại làm việc.

- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn V 02 tháng tiền lương thực lãnh của tháng 01/2022 và tháng 02/2022 mỗi tháng là 3.576.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

* Ngày 16/5/2023, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Hủy Thông báo số 02/TB-THBĐ ngày 12/7/2021; Thông báo không số ngày 13/9/2021 và Thông báo số 04/TB-THBĐ ngày 13/12/2021 của Trường Tiểu học B, thành Phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Buộc Trường Tiểu học B thành Phố S, tỉnh Sóc Trăng nhận ông V Nguyễn Văn V trở lại làm việc.

3. Bồi thường cho ông V 02 tháng tiền lương thực lãnh của tháng 01/2022 và tháng 02/2022 mỗi tháng là 3.576.000 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, bị đơn giữ nguyên ý kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo và cho rằng kháng cáo không cơ sở chấp nhận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của nguyên đơn là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo và các vấn đề có liên quan đến việc kháng cáo.

[2]. Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phòng Giáo dục và Đào tạo thành Phố S là ông Phạm Thế L có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông Phạm Thế L.

[3]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Cấp sơ thẩm xác định đây là tranh chấp về lao động, quan hệ tranh chấp giải quyết là

“Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” là đúng quy định, thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố S quy định tại Khoản 3 Điều 187 Bộ luật Lao động 2019 và điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4]. Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Công văn số 860/PNV ngày 30/12/2022 của Phòng Nội vụ thành Phố S xác định ông Nguyễn Văn V là người lao động chịu sự điều chỉnh của Nghị định 68/2000/NĐ-CP. Do ông V là người lao động làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập là đối tượng được điều chỉnh theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000; được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 và Nghị định số: 04/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019. Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông V không phải là viên chức là có cơ sở. Vì vậy khi chấm dứt hợp đồng lao động với ông V, Trường Tiểu học B không cần thiết phải ban hành quyết định, do đó việc ông V cho rằng việc Trường Tiểu học B không ban hành quyết định buộc thôi việc là không đúng trình tự pháp luật là không có cơ sở.

[5]. Thông báo số 02/TB-THBD ngày 12/7/2021 và Thông báo không số ngày 13/9/2021 của Trường Tiểu học B lý do để Trường và ông V không ký kết hợp đồng là do không thống nhất về thời gian làm việc, nhưng sau đó các bên đã thống nhất về thời gian làm việc, tiền lương (tăng 500.000 đồng so với mức lương ông V đang hưởng), đồng thời sau khi ban hành 02 thông báo này thì ông V vẫn đến trường làm việc và nhà trường vẫn trả lương đầy đủ cho ông V. Từ đó Tòa án cấp thẩm xác định lý do để chấm dứt hợp đồng lao động theo hai thông báo trên không còn, mà chỉ để thông báo cho ông V biết về việc ký lại hợp đồng lao động mới và nếu ông V không đồng ý ký lại hợp đồng lao động mới thì Trường Tiểu học B sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông V theo quy định Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019 là có căn cứ.

[6]. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét tính hợp pháp của Thông báo số 04/TB-THBD ngày 13/12/2021 của Trường Tiểu học B về hình thức, thẩm quyền và nội dung đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông V là có căn cứ. Về loại hợp đồng xác định thời hạn hay không xác định thời hạn là do các bên tự thỏa thuận. Từ đó cho thấy việc ông V không đồng ý ký lại hợp đồng lao động có thời hạn là ý chí của ông V. Cho nên, Trường Tiểu học B ban hành Thông báo số 04/TB-THBD ngày 13/12/2021 để chấm dứt hợp đồng lao động với ông V là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[7]. Mặt khác, sau khi nhận thông báo số 04/TB-THBD ngày 13/12/2021 của Trường Tiểu học B, ông V đã được thanh toán đầy đủ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đến hết ngày 31/12/2021 là đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Lao động 2019. Ngoài ra ông V đã hoàn tất thủ tục và nhận đầy đủ tiền trợ cấp thất nghiệp theo quyết định số 3067/QĐ-SLĐTBXH ngày

17/02/2022 của Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Sóc Trăng với mức trợ cấp là 2.145.600 đồng x 11 tháng = 23.601.600 đồng.

[8]. Từ những phân tích nêu trên cho thấy không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V.

[9]. Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông V có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 và Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 và Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và được tuyên lại như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 15, 16, 22, 23 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ vào Điều 34, 36, 48, 187, Khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động 2019;

Căn cứ Nghị định số: 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số: 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ; Nghị

định số: 04/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ; Thông tư số: 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V về việc yêu cầu:

- Hủy Thông báo số 02/TB-THBĐ ngày 12/7/2021; Thông báo không số ngày 13/9/2021 và Thông báo số 04/TB-THBĐ ngày 13/12/2021 của Trường Tiểu học B, thành Phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Buộc Trường Tiểu học B thành Phố S, tỉnh Sóc Trăng nhận ông Nguyễn Văn V trở lại làm việc.

- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn V 02 tháng tiền lương thực lãnh của tháng 01/2022 và tháng 02/2022 mỗi tháng là 3.576.000 đồng.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: ông Nguyễn Văn V được miễn nộp tiền án phí lao động sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí phúc thẩm.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thành Phố S;
- Chi cục THA thành Phố S;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Định